

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HSST

Ngày : 15/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

2/. Bà ĐỖ THỊ THU HƯƠNG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà CAO THỊ HỒNG PHƯƠNG - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2018/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/QĐ-HSST ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI HOÀI B.** Tên gọi khác: Bọm. Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1998. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 13/1 - L, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: Không có nơi ở nhất định. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Con ông: Không rõ; Con bà: Bùi Thị Thu T, sinh năm 1975. Hiện ở tại: 13/1 - L, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: 1/ Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 01/10/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; 2/ Bản án số 113/2015/HSST ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 3/ Bản án số 143/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017. Bị bắt ngày 17/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1970. Hộ khẩu thường trú tại: 75 Bis - B, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

2/ Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1967. Hộ khẩu thường trú tại: 89 - L, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

3/ Anh Huỳnh Phước T, sinh năm 1992. Hộ khẩu thường trú tại: 34/2 - B, Khu vực 3, quận B, Thành phố Cần Thơ. Có mặt.

4/ Bà Trần Thị H, sinh năm 1974. Hộ khẩu thường trú tại: 152/2 - C, phường C, quận N, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Hoài B là đối tượng bỏ nhà đi lang thang, không có việc làm, để có tiền tiêu xài, từ tháng 11/2017 đến tháng 01/2018 B đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Đ, Lâm Đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 01/11/2017, Bùi Hoài B cùng Phạm Trinh Gia B rủ nhau đến Trung tâm đào tạo lái xe Thiên Phúc Đ, Phường 7, thành phố Đ, Lâm Đồng để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, thấy không có người trông coi, Bùi Hoài B và Phạm Trinh Gia B đã vào căn tin của bà Nguyễn Thị Kim N ở trong Trung tâm, lục tìm tài sản tại quầy tính tiền, lấy được một Laptop hiệu Vaio, màu trắng và 07 gói thuốc lá hiệu 555. Sau khi lấy tài sản, Hoài B và Gia B đi xe máy đến tiệm Trí Mobile ở đường N, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng, bán chiếc Laptop cho anh Nguyễn Minh T được 600.000 đồng. Số tiền này và 07 gói thuốc lá, cả hai chia nhau tiêu xài và sử dụng hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định trị giá chiếc Laptop hiệu Vaio là 00 đồng và 07 gói thuốc lá hiệu 555 trị giá 189.000 đồng. Quá trình điều tra gia đình của Phạm Trinh Gia B đã bồi thường cho bà Ngọc 3.000.000 đồng, bà N đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin bãi nại cho bị cáo..

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 12/12/2017, Bùi Hoài B đi bộ một mình để tìm tài sản trộm cắp, khi đến trước căn nhà số 89 - L, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng thì phát hiện có một xe mô tô hiệu Warm, màu xám, biển kiểm soát 49S6-4986 của ông Trần Văn Đ đang để trước nhà, không có người trông coi. B đến vị trí chiếc xe, rút dây điện, mở khóa, lấy xe, điều khiển xe chạy về cổng sau Chùa L, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng, tháo biển số xe vứt tại bãi cỏ sau Chùa, sau đó sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

Theo kết quả giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định trị giá chiếc xe mô tô trên là 7.450.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe và trả lại cho ông Trần Văn Đ, ông Đ không có yêu cầu gì thêm.

Lần thứ ba: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/01/2018, B đi bộ một mình đến trước Khách sạn Cozy Hourse tại số 53 - L, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng thì phát hiện trước sân Khách sạn có một xe ô tô hiệu Samco, biển kiểm soát 65B-009.38 không có người trông coi. Bào đi đến cửa chính của xe, đẩy mạnh làm bung cửa xe rồi chui vào trong xe, lấy trộm 01 tivi hiệu LG, màn hình phẳng của bà Trần Thị H và lấy 20.000.000 đồng cùng 01 Laptop hiệu Apple, 01 máy tính bảng hiệu Apple, 01 bút cảm ứng và 01 con chuột máy tính của anh Huỳnh Phước T. Sau khi lấy trộm số tài sản trên, B đem máy laptop, máy tính bảng, bút cảm ứng và con chuột máy tính bán cho một người tên V (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở huyện Đ, Lâm Đồng được 800.000 đồng. Riêng chiếc tivi B bán cho một người mua ve chai được 500.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định trị giá chiếc tivi hiệu LG màn hình phẳng của bà Trần Thị H bị mất trị giá 1.750.000 đồng, bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Chiếc Laptop hiệu Apple trị giá 27.000.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Apple trị giá 9.000.000 đồng; 01 chiếc bút cảm ứng trị giá 1.500.000 đồng, 01 con chuột máy tính trị giá 1.200.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền mặt. Tổng cộng trị giá tài sản của anh Huỳnh Phước T bị mất là 58.700.000 đồng. Anh T yêu cầu Bùi Hoài B bồi thường 50.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại không thắc mắc, khiếu nại gì đối với các kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 12/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Bùi Hoài B về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Hoài B khai nhận từ đầu tháng 11/2017 đến ngày bị bắt, bị cáo đã 03 lần có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản với giá trị tài sản tổng cộng là 68.089.000 đồng với mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Hoài B đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo lợi dụng người bị hại để tài sản sơ hở, không có người trông coi, đã lén lút chiếm đoạt số tài sản trị giá 68.089.000 đồng, là tài sản có giá trị lớn nên hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Hoài B từ 03 đến 04 năm tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi một phần tài sản và trả lại cho người bị hại là ông Trần Văn Đ. Gia đình của Phạm Trinh Gia B cũng đã bồi thường đủ cho bà Nguyễn Thị Kim N và bà Trần Thị H không yêu

cầu bị cáo phải bồi thường, tại phiên tòa những người bị hại trên vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Riêng anh Huỳnh Phước T bị mất tài sản trị giá 58.700.000 đồng, anh T yêu cầu buộc bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T. Về vật chứng của vụ án, đã được Cơ quan điều tra xử lý nên không đề cập. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Hoài B: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để tài sản nhưng không có người trông coi, đã lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 68.089.000 đồng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Hoài B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo thực hiện tội phạm vào khoảng giáp ranh giữa năm 2017 và 2018, trong đó số tài sản bị cáo chiếm đoạt sau ngày 01/01/2018 là 60.450.000 đồng nên căn cứ khoản 1 và khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, do tội trộm cắp tài sản ở Bộ luật năm 2015 qui định hình phạt nhẹ hơn Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Xét hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá lên đến 68.089.000 đồng, là tài sản có giá trị lớn, vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng theo qui định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội sau khi mới chấp hành xong bản án trước mới 03 tháng, nhưng lần phạm tội trước bị cáo chưa đủ 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng nên theo qui định tại điểm b khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo coi là không có án tích và không coi là tái phạm. Tuy nhiên bị cáo trong lần phạm tội này đã phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt được qui định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho 01 người bị hại và được người bị hại này bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại là ông Trần Văn Đ 01 xe mô tô, gia đình Phạm Trịnh Gia B cũng đã bồi thường số thiệt hại của bà Nguyễn Thị Kim N và bà Trần Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc ti vi, tại phiên tòa, những người bị hại trên vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo đối với bà N, bà H và ông Đ trong bản án này. Riêng anh Huỳnh Phước T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 50.000.000 đồng trị giá tài sản bị mất, xét là hợp lý nên chấp nhận yêu cầu, buộc bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường cho anh T theo yêu cầu.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án có 01 xe mô tô hiệu Warm do bị cáo trộm cắp của ông Trần Văn Đ, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét để xử lý tiếp. Các tài sản còn lại gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49B1-107.84; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe 49B1-107.84 mang tên Lê Thị Thu T và 01 Hợp đồng mua bán xe máy của Cửa hàng mua bán xe máy H (xe này bị cáo mua từ số tiền trộm cắp của anh Huỳnh Phước T); 01 điện thoại di động hiệu Laiyuna, màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Starhao, màu vàng. Các tài sản trên, xét cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án. Riêng 01 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Hoài B, là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Bùi Hoài B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Hoài B 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2018.

[3] . Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Bùi Hoài Bảo phải bồi thường cho anh Huỳnh Phước T 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ ngày anh Huỳnh Phước T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa được thi hành án theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Hoài B.

+ Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án các tài sản gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49B1-107.84, số máy C64668887, số khung BY 668877; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 49B1-107.94 mang tên Lê Thị Thu T; 01 Hợp đồng mua bán xe máy của Cửa hàng mua bán xe máy Hợp; 01 điện thoại di động hiệu Laiyuna màu vàng và 01 đồng hồ đeo tay hiệu Starhao, màu vàng.

(Có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2018 giữa Công an thành phố và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, Lâm Đồng).

[5] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình